

Số: 198/2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh
2. Bà Đỗ Thị Kim Chinh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã Q, Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Phạm Văn H thoả thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Phạm Văn H thoả thuận giao 02 con chung là Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 25/7/2013 và Phạm Ngọc A, sinh ngày

03/6/2015 cho anh Phạm Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị Đặng Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 09/2020 đến khi các con chung thành niên. Chị Thuý có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Đặng Thị T và anh Phạm Văn H thoả thuận tự thoả thuận giải quyết với nhau về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị T tự nguyện nộp 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, gồm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Thuý đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000108 ngày 05/8/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Q , tỉnh Q . Chị Thuý còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX Q ;
- Chi Cục THADS TX Q ;
- UBND xã Tiên An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Tố Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Tố Nga